

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

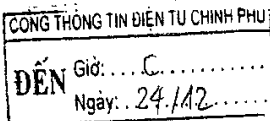
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2015/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết năm 2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh;

Sau khi nghe báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các ngành chức năng, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2015**

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, trong bối cảnh kinh tế của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình biến động diễn biến cân bằng, nhưng nhờ sự nỗ lực phấn đấu của hệ thống chính trị, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2015 đã được 18/21 chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; kinh tế tiếp tục phát triển, quý sau tăng trưởng cao hơn quý trước; chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ; lãi suất huy động và cho vay trong quy định của NHNN; dư nợ tín dụng tăng trưởng khá, nợ xấu trong tầm kiểm soát; thu ngân sách nhà nước đảm bảo đạt theo kế hoạch và tăng khá; chuyển dịch cơ cấu còn chậm nhưng có sự chuyển biến tích cực; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nên năng suất không ngừng tăng lên; tổng sản lượng lúa, sản lượng màu lương thực, màu thực phẩm; cây ăn trái, cây lâu năm đều tăng; chăn nuôi tiếp tục phát triển; Đề án tái cơ cấu nông nghiệp được triển khai nhiều mô hình, diện tích đất chuyển đổi sản xuất hiệu quả nâng lên rõ rệt; kim ngạch xuất khẩu tăng khá; xúc tiến mời gọi đầu tư đạt kết quả khá quan trọng; phát triển doanh nghiệp tăng nhanh cả về số lượng, vốn và ngành nghề hoạt động; quy mô sản xuất của các doanh nghiệp được đầu

tư, nâng cấp, mở rộng; hoạt động xúc tiến thương mại và công tác bình ổn thị trường trong dịp lễ, tết được triển khai tốt; các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành phát huy được tác dụng; số lượng khách đến tham quan du lịch tăng; các lĩnh vực dịch vụ phát triển khá; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 7,66%; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 7,76%,... góp phần đưa kinh tế Trà Vinh tăng trưởng khá (8,31%), nâng mức thu nhập (GRDP) bình quân đầu người từ 27 triệu đồng/người/năm tăng lên gần 30 triệu đồng/người/năm. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả và an toàn thực phẩm được tăng cường. Lĩnh vực an sinh, xã hội được thực hiện có hiệu quả; các chế độ, chính sách đối với người có công, người nghèo, cận nghèo được thực hiện tốt; chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm; phong trào xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa có sức lan tỏa mạnh mẽ. Công tác cải cách hành chính không ngừng được hoàn thiện, hoạt động hiệu quả hơn. Công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng chống tham nhũng được quan tâm thực hiện. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn những tồn tại, khó khăn, thách thức trong thời gian tới cần phải khắc phục, cụ thể như sau:

Trà Vinh xuất phát điểm kinh tế thấp, quy mô nhỏ, trình độ còn hạn chế nên tăng trưởng kinh tế vẫn chủ yếu còn dựa vào chiều rộng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, quy mô sản xuất còn phân tán, nhỏ lẻ, cơ giới hóa trong nông nghiệp phát triển còn chậm, trình độ sản xuất có nâng lên nhưng vẫn còn ở mức thấp; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; nuôi trồng thủy sản gặp nhiều khó khăn cả về thời tiết và giá cả tiêu thụ; Đề án tái cơ cấu kinh tế triển khai còn chậm; thị trường đầu ra chưa thật sự ổn định; năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn yếu; công nghiệp chế biến phát triển còn chậm và gặp nhiều khó khăn, nhất là lĩnh vực chế biến nông sản. Hoạt động kinh tế hợp tác, hợp tác xã còn yếu, chậm đổi mới hội nhập vào cơ chế thị trường. Tình trạng gian lận thương mại, cạnh tranh thiếu lành mạnh còn diễn ra. Huy động nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu; các Luật ban hành chậm có văn bản hướng dẫn, nhất là lĩnh vực đầu tư, đầu tư công, đất đai,... Nhiều đề tài khoa học được nghiệm thu nhưng chậm đưa vào ứng dụng. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội một số mặt còn hạn chế; công tác phòng ngừa xã hội chưa cao, còn xảy ra nhiều, nhất là ở đối tượng thanh thiếu niên. Tai nạn giao thông tăng cả 3 mặt; số vụ cháy nổ còn xảy gây thiệt hại tài sản quá lớn.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung tái cơ cấu nền kinh tế, duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng, đưa kinh tế phát triển nhanh, bền vững, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Cùng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách

hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 11-12%; trong đó: khu vực nông - lâm thủy - sản tăng 2,47%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 27,2%; khu vực dịch vụ tăng 15,85%; GRDP bình quân đầu người trên 33,5 triệu đồng/người/năm.

- Cơ cấu kinh tế: khu vực I là 41,82%; khu vực II: 21,79%; khu vực III: 36,39%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 15,7% so với năm 2015.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 18.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 51,6% GRDP.

- Thu ngân sách theo dự toán đạt 1.800 tỷ đồng, tăng 18,26% so với năm 2015.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2%, riêng vùng dân tộc Khmer giảm trên 3%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%. Tạo việc làm mới 22.000 lao động.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 13%.

- Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 19giường/1 vạn, 6,4 bác sĩ/vạn dân.

- Đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh đạt 83,4% dân số;

- Công nhận 03 xã đạt chuẩn văn hóa; có ít nhất 08 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới;

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 98,42% (số hộ sử dụng điện phát triển mới 3.250 hộ)

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Chất thải nguy hại được xử lý đạt 98%;

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 3,6% diện tích tự nhiên (diện tích quy hoạch đạt 51%);

- Tỷ lệ cung cấp nước hợp vệ sinh cho dân số nông thôn đạt 83%;

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch: 97%;

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 98% (loại 4, 5: 87%).

d) Các chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Có 100% cơ quan, đơn vị vững mạnh về an ninh, trật tự.
- Có 95% xã, phường, thị trấn trở lên vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

a) Tập trung ổn định kinh tế vĩ mô

Thực hiện tốt đồng bộ các giải pháp giá cả, bình ổn thị trường. Triển khai tốt các chính sách nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu trên địa bàn. Điều hành chặt chẽ chi và phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm; tăng cường công tác kiểm tra, quyết toán theo quy định. Đổi mới cơ chế phân bổ, phân cấp và quản lý sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động của ngân hàng; tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ hệ thống tín dụng, hoạt động kinh doanh vàng, ngoại tệ trên địa bàn hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Triển khai tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và giải quyết nợ xấu.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy nhanh thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.

Tái cơ cấu đầu tư công, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy hoạch phát triển ngành, liên ngành, liên vùng, quy hoạch đô thị, tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện kế hoạch trung hạn. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, kiểm tra, thanh tra, giám sát các Chương trình, dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu chính phủ, vốn tín dụng ưu đãi, vốn ODA, các dự án có nguồn vốn đầu tư từ nhà nước kế hoạch năm 2016. Nâng cao chất lượng công tác lựa chọn nhà thầu; trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan có liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách. Triển khai thực hiện có hiệu quả luật và văn bản hướng dẫn luật đầu tư công.

Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước; đẩy nhanh việc minh bạch, công khai hóa thông tin về hoạt động doanh nghiệp có nhà nước.

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, rà soát lại quy hoạch ngành để tổ chức, sắp xếp lại liên kết ngành, liên kết vùng, liên kết kinh tế hộ gia đình với doanh nghiệp từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ nông sản hàng hóa; đưa các loại giống có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng

cao vào sản xuất, áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGrap đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm nâng thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao sản phẩm nông nghiệp của tỉnh phục vụ xuất khẩu. Tiếp tục vận động nông dân chuyển đổi đất sản xuất lúa kém hiệu quả sang trồng màu, trồng cây khác kết hợp với nuôi trồng thủy sản nâng cao hiệu quả diện tích sử dụng đất. Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình chăn nuôi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; chú trọng giải pháp đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn; xúc tiến thương mại cho những nông sản hàng hóa mà tỉnh có tiềm năng lợi thế; các mô hình nuôi tôm công nghiệp tạo vùng nguyên liệu tập trung theo hướng VietGrap, nuôi luân canh lúa - tôm càng xanh. Tập trung huy động nguồn lực toàn xã hội và lồng ghép các chương trình, dự án tập trung xây dựng các tiêu chí để trong năm 2016 công nhận thêm 8 đạt xã nông thôn mới.

c) Về phát triển một số ngành, lĩnh vực

Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: tiếp tục thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Triển khai tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đưa các đề tài khoa học nghiệm thu vào ứng dụng trong sản xuất; tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp. Mở rộng quy mô đàn vật nuôi theo hướng phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, trang trại, áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, tổ chức sản xuất khép kín, an toàn sinh học và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vật nuôi, chuyển đổi cơ cấu các loài vật nuôi có giá trị kinh tế cao; chú trọng phát triển giống vật nuôi kháng bệnh; chủ động phòng, trị các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi, các loại dịch bệnh có khả năng lây sang con người. Thực hiện tốt các quy chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường tại các điểm giết mổ động vật tập trung. Triển khai tốt công tác quản lý nhà nước các điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phát triển nuôi thủy sản tập trung công nghiệp, bán công nghiệp tạo vùng sản xuất nguyên liệu quy mô lớn cung cấp cho ngành công nghiệp chế biến; nâng cao vai trò quản lý nhà nước về chất lượng con giống, thức ăn, hóa chất trong chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm và môi trường. Đẩy mạnh công tác khuyến ngư, đào tạo nâng cao tay nghề cho ngư dân, gắn khai thác với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tiếp tục triển khai tốt Chương trình phát triển kinh tế biển, kinh tế ven biển và Chiến lược biển đến năm 2020, các chính sách phát triển thủy sản đánh bắt xa bờ, hỗ trợ đầu tư đóng mới tàu có công suất 90 CV trở lên,...

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát quản lý chặt các tuyến đê; chủ động xây dựng phương án ứng phó, xử lý các sự cố đê điều; đầu tư xây dựng, nâng cấp, bảo trì các tuyến đê biển, khu vực tránh trú bão, hệ thống thủy lợi

phục vụ sản xuất và nuôi trồng thủy sản, hệ thống thông tin liên lạc và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá; chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

Bảo vệ, chăm sóc, phát triển diện tích rừng; tiếp tục giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dân.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, củng cố và phát triển mạnh công nghiệp chế biến thủy sản; công nghiệp da giày, điện, điện tử,...; phát triển các mô hình tổ chức kinh tế hợp tác, liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến và người nuôi. Kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn vào Khu kinh tế Định An, Khu công nghiệp Long Đức, ... đầu tư sản xuất, kinh doanh, ưu tiên cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh vào các ngành như công nghiệp chế biến; điện tử; công nghiệp hóa chất; công nghiệp hỗ trợ;; đẩy nhanh triển khai các Đề án, dự án quy hoạch ngành công thương.

Củng cố hoạt động tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở công nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở làng nghề; khuyến khích khôi phục và phát triển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề chế biến truyền thống.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ, tăng cường vận động doanh nghiệp đưa hàng Việt Nam về nông thôn. Rà soát quy hoạch xây dựng các chợ trên địa bàn để điều chỉnh, bổ sung kêu gọi đầu tư mới, đầu tư mở rộng các siêu thị, trung tâm thương mại, các chợ đầu mối, chợ Trà Vinh, chợ huyện Duyên Hải, ... Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu đối với những mặt hàng không thiết yếu. Tăng cường hợp tác, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu; khai thác tốt những thị trường hiện có và những thị trường tiềm năng, chuyển đổi dần cơ cấu mặt hàng xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng các mặt hàng xuất khẩu chế biến, các mặt hàng có giá trị gia tăng và kỹ thuật cao. Rà soát lại quy hoạch phát triển lĩnh vực dịch vụ, trọng tâm là thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp, làm căn cứ xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các loại hình dịch vụ như khu vui chơi, thể thao, nhà ở công nhân, các dịch vụ trung chuyển hàng hoá,... Phát triển các loại hình du lịch khai thác tối đa và có hiệu quả các tiềm năng của tỉnh; mở rộng các loại hình liên doanh, liên kết xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương; nâng cao chất lượng phục vụ các loại hình dịch vụ như: du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, vận tải, kho bãi,...

Về phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, tiếp tục đổi mới mạnh cơ chế chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đổi mới phương thức hỗ trợ, phục vụ của các cơ quan Nhà nước đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thân thiện tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh cạnh tranh bình đẳng. Tăng cường xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp vào các Khu công

ng nghiệp Cổ Chiên, Cầu Quan, Khu kinh tế Định An đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm doanh nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật đất đai,... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tập trung củng cố, tổ chức hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Luật Hợp tác xã, đi đôi với việc tuyên truyền, tập huấn sâu rộng quy định pháp luật cho Hợp tác xã trên địa bàn.

Về huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phối hợp với Trung ương và tạo điều kiện cho các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải, Quốc lộ 53, 54 theo kế hoạch; đầu tư cầu Đại Ngãi, cải tạo Quốc lộ 60. Tập trung huy động các nguồn lực, bằng nhiều hình thức để đầu tư kết cấu hạ tầng - đô thị như hạ tầng, hạ tầng kỹ thuật các cụm, khu công nghiệp trên địa bàn; các dự án xây dựng thuộc lĩnh vực dịch vụ như dự án xây dựng khu văn hóa - du lịch Ao Bà Om; du lịch sinh thái cù lao Tân Qui, cù lao Long Trị, cù lao Long Hòa; du lịch sinh thái rừng ngập mặn biển Ba Động, du lịch sinh thái hàng dương Mỹ Long; tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư.

2. Lĩnh vực giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề. Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp trong các trường phổ thông. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục theo Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, chuyển giao ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tăng cường sự liên kết giữa các nhà nghiên cứu và doanh nghiệp, nhà sản xuất. Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu đổi mới quản lý, đổi mới công nghệ sản xuất. Đẩy mạnh hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Chuyển giao các đề tài nghiệm thu đưa vào ứng dụng trong thực tiễn.

3. Phát triển hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Triển khai đồng bộ các chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công; chính sách an sinh xã hội; dạy nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội, nhất là đối với vùng sâu, đồng bào dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác "*Đền ơn đáp nghĩa*". Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc. Huy động toàn xã hội tham gia chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật.

Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh; phát triển y tế tư nhân và y tế theo hình thức hợp tác công - tư quy định tại Nghị quyết số 93/NQ-CP của Chính phủ. Tăng cường việc quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai có hiệu quả Luật Bảo hiểm y tế. Tăng cường giáo dục y đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ ngành y, đặc biệt là đội ngũ y tế làm công tác chuyên môn.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Công nhận 03 xã đạt chuẩn văn hóa, có ít nhất 08 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới. Phát triển đồng bộ thể dục, thể thao trong trường học, trong lực lượng vũ trang, ở xã, phường, thị trấn phục vụ nhu cầu tập luyện, thi đấu và vui chơi giải trí của nhân dân. Tiếp tục triển khai "*Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*" để nâng cao thể chất của người Việt Nam.

Triển khai tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vai trò của phụ nữ. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TƯ của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020.

4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Quản lý chặt chẽ công tác khai thác tài nguyên; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Triển khai có hiệu quả chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng; bảo vệ vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, hệ sinh thái thủy sinh khu vực cửa sông và ven biển. Tập trung triển khai dự án AMD, nâng cao khả năng ứng phó trước tác động biến đổi khí hậu.

5. Công tác thông tin tuyên truyền

Thực hiện sắp xếp lại các cơ quan báo chí theo Đề án của Chính phủ, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức của Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, đáp ứng nhu cầu thông tin và định hướng dư luận xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tăng cường quản lý Nhà nước về thông tin và truyền thông, nhất là lĩnh vực kinh doanh Internet,...

6. Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, lãng phí

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính. Phân cấp mạnh cho các ngành, địa phương; tăng quyền chủ động, tự chủ và tự chịu trách nhiệm về hoạt động, tổ chức, tài chính của các cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao gắn với từng vị trí, việc làm phù hợp nghiệp vụ, chuyên môn.

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, điều tra, truy tố, kiểm sát, xét xử, thi hành án. Giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện, không để kéo dài, nhất là vụ việc liên quan dân tộc, tôn giáo... Chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, hạn chế thấp nhất các đơn, thư tòn đọng, khiếu nại vượt cấp. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

7. Công tác đối ngoại; quốc phòng - an ninh

a) Công đối ngoại

Tích cực, chủ động mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác với các tỉnh, thành trong và nước ngoài. Tăng cường các hoạt động đối ngoại đối với các tổ chức ODA và tổ chức NGO để vận động tài trợ cho các dự án trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả phối hợp với các tỉnh, thành để thực hiện liên kết vùng, thu hút các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về quốc phòng - an ninh

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, Chính phủ và các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn Đảng bộ, quân và dân đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát chặt tuyến biên giới biển. Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo quy định. Tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, tệ

nạn xã hội, triệt phá các băng nhóm tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm có tổ chức và tội phạm có tính chuyên nghiệp, các hành vi gây rối trật tự xã hội và tệ nạn xã hội; nâng cao phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm ổn định trật tự, an toàn xã hội, kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông.

Kết hợp chặt chẽ giữa công tác quản lý nhà nước về đối ngoại với quốc phòng và an ninh, đảm bảo giữ vững chủ quyền, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 của tỉnh.

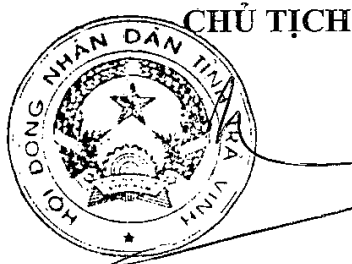
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, đồng thời thông tin những nội dung cần thiết đến cử tri trong tỉnh.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường công tác giám sát, tích cực vận động toàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, các cấp, các ngành trong tỉnh phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, tính năng động sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016. /~u

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ: Tư pháp, KH-ĐT, Tài chính;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, KH-ĐT, TC, Cục thuế, Cục thống kê tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- BLĐ Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.



Sơn Thị Ánh Hồng